**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHỌN SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1 MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI VÀ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Họ tên giáo viên: Nguyễn Thị Trang giáo viên dạy lớp 1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TÊN SÁCH – TÁC GIẢ | CÁNH DIỀU | CHÂN TRỜI SÁNG TẠO | KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG | VÌ SỰ BÌNH ĐẲNG DÂN CHỦ TRONG XÃ HỘI | CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN TRI THỨC |
| ƯU ĐIỂM | Nội dung sách giáo khoa thể hiện đúng và đầy đủ nội dung của chương trình môn học hoặc hoạt động giáo dục; bảo đảm tính cơ bản, khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn ở Bắc Ninh.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Tiêu chí 2. Phù hợp với điều kiện học tập và năng lực của học sinh  Sách giáo khoa trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, có tính thẩm mĩ cao; cấu trúc mỗi bài học/chủ đề có các hoạt động trò chơi tạo hứng thú cho học sinh học tập.  Nội dung sách giáo khoa phân chia theo các mạch chủ đề/bài học, thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học/hoạt động giáo dục.  Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn.  Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh  Tiêu chí 3. Phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá  Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục  Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác kết quả giáo dục.  Nội dung SKG tạo điều kiện để nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh  Tiêu chí 4. Tạo điều kiện để các nhà trường triển khai dạy học hiệu quả  Có thể triển khai với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học khác tại các nhà trường.  Đi kèm sách giáo khoa có tài liệu tham khảo hỗ trợ.  Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng, phong phú, hữu ích.  Đảm bảo được tiêu chí. | Chân trời sáng tạo  Tiêu chí 1. Phù hợp với đặc điểm kinh tế-xã hội của địa phương  Đảm bảo tính kế thừa và phát triển, ngôn ngữ.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Tiêu chí 2. Phù hợp với điều kiện học tập và năng lực của học sinh  Kênh chữ nhiều, kênh hình ít, không phong phú  Nội dung sách giáo khoa thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học/hoạt động giáo dục  Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn.  Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh  Tiêu chí 3. Phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá | Tên bài học không nên đưa chữ in hoa vào.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Tiêu chí 2. Phù hợp với điều kiện học tập và năng lực của học sinh  Sách giáo khoa trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình.  Nội dung sách giáo khoa phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lí học sinh.  Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn.  Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh  Tiêu chí 3. Phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá  Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục. | Phù hợp với văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý của tỉnh Bắc Ninh và cộng đồng dân cư.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Tiêu chí 2. Phù hợp với điều kiện học tập và năng lực của học sinh  Phần kênh hình quá to, kênh chữ nhỏ  Phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lí học sinh địa phương.  Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn.  Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh  Tiêu chí 3. Phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá  Cấu trúc sgk có đủ các thành phần cơ.  Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ nhưng yêu cầu hơi cao.  Đảm bảo được tiêu chí.  Tiêu chí 4. Tạo điều kiện để các nhà trường triển khai dạy học hiệu quả  Có thể triển khai với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học khác tại các nhà trường.  Đi kèm sách giáo khoa có tài liệu tham khảo hỗ trợ.  Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa hữu ích.  Đảm bảo được tiêu chí. | Đảm bảo tính kế thừa và phát triển, ngôn ngữ và cách thức thể hiện gần gũi với học sinh.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương.  Tiêu chí 2. Phù hợp với điều kiện học tập và năng lực của học sinh  Tiêu chí 3. Phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá  Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục.  \* Kiến nghị đề xuất thêm: Chính tả bỏ “nhìn viết”, đưa kĩ năng “nghe viết thay thế”  Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác kết quả giáo dục.  Nội dung SKG tạo điều kiện để nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh  Tiêu chí 4. Tạo điều kiện để các nhà trường triển khai dạy học hiệu quả  Có thể triển khai với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học khác tại các nhà trường.  Đi kèm sách giáo khoa có tài liệu tham khảo hỗ trợ.  Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng.  Đảm bảo được tiêu chí. |
| NHƯỢC ĐIỂM |  |  |  |  | Kênh hình và kênh chữ chưa hài hòa.  Chưa phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lí học sinh địa phương.  Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn.  Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh |

| **Nội dung đánh giá**  **(Theo Quyết định 392/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Ninh)** | **Đánh giá, nhận xét** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kết nối tri thức với cuộc sống** | **Cùng học để phát triển năng lực** | **Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục** | **Chân trời sáng tạo** | **Cánh diều** |
| **Tiêu chí 1. Phù hợp với đặc điểm kinh tế-xã hội của địa phương** | | | | | |
| 1.1. Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa và phát triển, ngôn ngữ và cách thức thể hiện gần gũi với học sinh, phù hợp với văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý của tỉnh Bắc Ninh và cộng đồng dân cư. | **Tên bài học không nên đưa chữ in hoa vào.** | Đảm bảo tính kế thừa và phát triển, ngôn ngữ và cách thức thể hiện gần gũi với học sinh. | Phù hợp với văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý của tỉnh Bắc Ninh và cộng đồng dân cư. | Đảm bảo tính kế thừa và phát triển, ngôn ngữ. | Nội dung sách giáo khoa thể hiện đúng và đầy đủ nội dung của chương trình môn học hoặc hoạt động giáo dục; bảo đảm tính cơ bản, khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn ở Bắc Ninh. |
| 1.2. Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. |
| 1.3. Nội dung và các hoạt động đảm bảo tính linh hoạt, có thể điều chỉnh để phù hợp với khả năng nhận thức và năng lực học tập của các đối tượng học sinh tại địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. | Nội dung và cấu trúc sách giáo khoa đảm bảo tính mở, tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung hoặc điều chỉnh những nội dung giáo dục của địa phương và các hoạt động thích hợp, gắn với thực tế của địa phương. |
| **Tiêu chí 2. Phù hợp với điều kiện học tập và năng lực của học sinh** | | | | | |
| 2.1. Sách giáo khoa trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, có tính thẩm mĩ cao; cấu trúc mỗi bài học/chủ đề có các hoạt động trò chơi, thi đố, đóng vai, nhóm, cặp đôi,… tạo hứng thú cho học sinh học tập. | Sách giáo khoa trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình. | Kênh hình và kênh chữ chưa hài hòa. | **Phần kênh hình quá to, kênh chữ nhỏ** | Kênh chữ nhiều, kênh hình ít, không phong phú | Sách giáo khoa trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, có tính thẩm mĩ cao; cấu trúc mỗi bài học/chủ đề có các hoạt động trò chơi tạo hứng thú cho học sinh học tập. |
| 2.2. Nội dung sách giáo khoa phân chia theo các mạch chủ đề/bài học, thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học/hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lí học sinh. | Nội dung sách giáo khoa phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lí học sinh. | Chưa phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lí học sinh địa phương. | Phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lí học sinh địa phương. | Nội dung sách giáo khoa thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học/hoạt động giáo dục | Nội dung sách giáo khoa phân chia theo các mạch chủ đề/bài học, thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học/hoạt động giáo dục. |
| 2.3. Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn, hình thành và phát triển năng lực tự học và giải quyết vấn đề thực tiễn, tự chủ, tích cực của học sinh và tạo cơ hội cho tất cả học sinh đều được phát triển. | Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn. | Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn. | Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn. | Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn. | Có các nội dung tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tiễn. |
| 2.4. Đảm bảo tính mềm dẻo, tính phân hóa, có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh | Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh | Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh | Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh | Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh | Có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh |
| **Tiêu chí 3. Phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá** | | | | | |
| 3.1. Cấu trúc sách giáo khoa tiếp cận theo hướng đổi mới, giúp nhà trường và giáo viên tự chủ, sáng tạo trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. | Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục. | Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục. | Cấu trúc sgk có đủ các thành phần cơ bản | Cấu trúc sgk có đủ các thành phần cơ bản | Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục |
| 3.2. Sách giáo khoa được thiết kế đa dạng các hoạt động, thuận lợi cho giáo viên lựa chọn các phương án, phương pháp, hình thức tổ chức và kĩ thuật dạy học tích cực, có thể thực hiện dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn. | \* Kiến nghị đề xuất  - Tập 1 : Đưa thêm phần viết chính tả vào bài học. | \* Kiến nghị đề xuất thêm: Chính tả bỏ “nhìn viết”, đưa kĩ năng “nghe viết thay thế” | \*Đề xuất:  -Bỏ phần tập chép thay thế hoàn toàn bằng nghe –viết  -Đưa thêm quy tắc chính tả vào ngay phần âm | -Phân phối số tiết chưa đủ 12 tiết/ tuần.  -Thời lượng 5 tuần cho phần học âm hơi ngắn. | Đề xuất:  -Nên bổ sung cấu trúc tiếng(Gồm 2 phần: Phần đầu và phần vần) để cho học sinh nắm bắt cấu trúc ngữ âm ngay từ đầu |
| 3.3. Nội dung sách giáo khoa thể hiện các yêu cầu cụ thể về mức độ cần đạt, đảm bảo mục tiêu dạy học phân hóa, giúp giáo viên có thể đánh giá được mức độ đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực của học sinh. Tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả các học sinh có thể phát triển và sáng tạo. | Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác kết quả giáo dục. | Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác kết quả giáo dục. | Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ nhưng yêu cầu hơi cao. | Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ nhưng yêu cầu hơi cao.  -Bài 1e yêu cầ đọc là chưa phù hợp với trình độ học sinh đầu năm. Bài 1a học tất cả các dấu thanh là quá nặng trong bài đầu tiên | Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác kết quả giáo dục. |
| 3.4. Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. | Đảm bảo được tiêu chí. | Nội dung SKG tạo điều kiện để nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh | Đảm bảo được tiêu chí. | Đảm bảo được tiêu chí. | Nội dung SKG tạo điều kiện để nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh |
| **Tiêu chí 4. Tạo điều kiện để các nhà trường triển khai dạy học hiệu quả** | | | | | |
| 4.1. Cấu trúc, nội dung sách giáo khoa và các thiết bị phụ trợ kèm theo sách giáo khoa phù hợp, có thể triển khai tốt với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học khác tại các nhà trường. | Có thể triển khai với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học khác tại các trường. | Có thể triển khai với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học khác tại các nhà trường. | Có thể triển khai với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học khác tại các nhà trường. | Cấu trúc, nội dung sách giáo khoa và các thiết bị phụ trợ kèm theo sách giáo khoa phù hợp. | Có thể triển khai với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học khác tại các nhà trường. |
| 4.2. Đi kèm sách giáo khoa có website hoặc phiên bản điện tử, tài liệu tham khảo hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục. | Đi kèm sách giáo khoa có tài liệu tham khảo hỗ trợ. | Đi kèm sách giáo khoa có tài liệu tham khảo hỗ trợ. | Đi kèm sách giáo khoa có tài liệu tham khảo hỗ trợ. | Đi kèm sách giáo khoa có tài liệu tham khảo hỗ trợ. | Đi kèm sách giáo khoa có tài liệu tham khảo hỗ trợ. |
| 4.3. Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng, phong phú, hữu ích. | Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng, phong phú, hữu ích. | Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng. | Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa hữu ích. | Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa phong phú, | Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng, phong phú, hữu ích. |
| 4.4. Tổ chức tập huấn, hỗ trợ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí trong sử dụng sách giáo khoa hiệu quả, đảm bảo chất lượng. | Đảm bảo được tiêu chí. | Đảm bảo được tiêu chí. | Đảm bảo được tiêu chí. | Đảm bảo được tiêu chí. | Đảm bảo được tiêu chí. |

*Châu Khê , ngày tháng 4 năm 2020*

**Người nhận xét**

*(Kí, ghi rõ họ và tên)*

*Nguyễn Thị Ánh Nguyệt*